

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 20 tháng 7 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp Cây T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Kim T 1961 (xin vắng)

Địa chỉ: Đường Hoàng Văn T, Khóm , phường T T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Ông Trần Văn N trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu ông N và bà C tự nguyện chung sống với nhau năm 1992, tuy có điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung. Hiện tại ông N và bà C đã không sống chung năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông N yêu cầu được ly hôn với bà C.

- Về con chung: Có 04 người con chung tên Trần Vũ L, sinh năm 1994 và Trần Bá N, sinh năm 1995, Trần Hữu N, sinh năm 1999 và Trần Phước N, sinh năm 2001. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Trần Nhật C trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà C thống nhất với lời trình bày của ông N vợ chồng sống với nhau năm 1992, tuy có điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông N trình bày. Nay ông N yêu cầu ly hôn thì bà C đồng ý.

- Về con chung: Có 04 người con chung tên Trần Vũ L, sinh năm 1994 và Trần Bá N, sinh năm 1995, Trần Hữu N, sinh năm 1999 và Trần Phước N, sinh năm 2001. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bà C có yêu cầu phân chia tài sản chung và trách nhiệm trả nợ. Tại phiên tòa bà xác định không yêu cầu mà tự thỏa thuận với ông N.

** Bà Trần Thị T trình bày tại bản tự khai ngày 10/6/2020 như sau:*

Vợ chồng bà C có mượn tiền bà nhiều lần để cho con đi học, có lần ông N qua gặp bà để lấy tiền, tổng số tiền đã mượn là 174.000.000 đồng không có làm biên nhận. Nay ông N và bà C ly hôn. Bà T xác định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Khi nào phát sinh tranh chấp bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do công việc bận rộn nên bà xin từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Ông N và bà C xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 1992, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do ông N xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và bà C cũng thống nhất theo yêu cầu ly hôn của ông N. Xét thấy tình cảm giữa ông, bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận ông N và bà C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 04 người con chung tên Trần Vũ L, sinh năm 1994 và Trần Bá N, sinh năm 1995, Trần Hữu N, sinh năm 1999 và Trần Phước N, sinh năm 2001. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Văn N và bà Trần Thị C có nợ bà Trần Thị T số tiền 174.000.000 đồng, hiện tại bà T không yêu cầu, nên không xem xét trong vụ án này. Khi nào phát sinh tranh chấp bà T có quyền yêu cầu bằng một vụ kiện khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn N với bà Trần Thị C là vợ chồng.
- Về con chung: Không đặt ra xem xét
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Tách phần nợ, khi nào phát sinh tranh chấp bà T có quyền yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Văn N phải nộp 300.000 đồng. Ngày 27/4/2020 ông N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001688 được chuyển thu án phí.

Bà C không phải nộp án phí vào ngày 01/06/2020 đã dự nộp số tiền 800.000 đồng, tại lai thu số 0001924 được hoàn lại toàn bộ khi án có hiệu lực.

Án xử công khai ông N, bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Định Bình, tp. Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Nguyễn Thị Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Khởi Huỳnh Minh Bền Nguyễn Thị Thắm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hồi 08 giờ **30** phút, ngày 26 tháng 02 năm **2020**.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tiến hành hoà giải để các đương sự **thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án** hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/**2020**/TLST-HNGĐ ngày 10 **tháng** 01 năm **2020**.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thắm**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Ngô Thúy Nguyên**.

II. Những người tham gia phiên họp:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Như Ý**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ : Nhà không số, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Anh **Lâm Quốc Thanh**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết **vụ án** liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Chị Trần Như Ý và anh Lâm Quốc Thành trình bày: Anh chị nhận được thông báo thụ lý vụ án vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án ấn định thời gian mở phiên họp và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/02/2020 nhưng vào thời gian nêu trên, cánh tay của anh Thanh bị thương, không thể ký tên nên không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải. Vì vậy, anh chị đến Tòa án yêu cầu hòa giải lại vụ án “ xin ly hôn” cho anh chị.

* **Chị Trần Như Ý trình bày:**

-Về hôn nhân: **Chị và anh Thanh tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường 8, thành phố Cà Mau. Trong thời gian chung sống, lúc đầu có hạnh phúc nhưng sau khi anh Thanh đi chấp hành án về thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều lần anh Thanh còn đánh chị. Mặc dù, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh Thanh không sửa đổi. Chị đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2019. Nay xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thanh.**

- Về con chung: Chị Ý khai có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, chị Ý yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Thanh chấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Ý khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Ý khai vợ chồng không có nợ.

* **Ông Lâm Quốc Thanh trình bày:**

-Về hôn nhân: **Anh đồng ý với lời trình bày của chị Ý về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Theo anh Thanh, sau khi anh chấp hành án về, chị Ý không còn quan tâm, chăm sóc yêu thương anh. Anh còn thấy chị Ý có nhắn tin cho người khác nên vợ chồng cự cãi. Chị Ý đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2019. Nay anh xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị Ý.**

- Về con chung: Anh Thanh khai có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, anh Thanh không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi, do chị Ý phải ở nhà thuê, nếu giao con cho chị Ý, chị Ý không trực tiếp nuôi mà sẽ gửi về cho ngoại chăm sóc. Nếu chị Ý cam kết cho anh tiếp tục nuôi con 01 năm đầu thì anh đồng ý giao con cho chị Ý nuôi dưỡng. Trường hợp chị Ý không đồng ý, anh

Thanh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ý cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Thanh khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Thanh khai vợ chồng không có nợ.

*** Chị Trần Như Ý trình bày bổ sung:** Chị không đồng ý giao con cho anh Thanh nuôi. Do điều kiện công việc của chị chưa ổn định nên chị tạm thời gửi con về ngoại chăm sóc hộ, đến cháu học cấp hai chị sẽ rước con lên ở cùng với chị. Chị không đồng ý giao con cho anh Thanh nuôi vì kinh tế của anh Thanh không ổn định, cha mẹ anh Thanh đã già không thể chăm sóc tốt cho con.

*** Anh Lâm Quốc Thanh trình bày bổ sung:** Anh có công việc ổn định, gia đình sống tại Cà Mau, có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con nên không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi.

*** Chị Trần Như Ý trình bày bổ sung:** Trường hợp anh Thanh đồng ý giao con cho chị nuôi, chị cam kết sẽ trực tiếp nuôi con, không gửi về ngoại.

*** Anh Lâm Quốc Thanh trình bày bổ sung:** Anh không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi, anh vẫn giữ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

- Vấn đề các đương sự thoả thuận được:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Như Ý và anh Lâm Quốc Thanh thuận tình ly hôn.

+ Về tài sản chung: Chị Ý, anh Thanh khai không có.

+ Nợ chung, nợ riêng: Chị Ý, anh Thanh khai không có.

- Vấn đề các đương sự không thoả thuận được: Anh Thanh, chị Ý xác định có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, chị Ý và anh Thanh đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI

Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Phiên họp kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2020.

**Các đương sự
Tham gia phiên họp**

**Thư ký Tòa án
ghi biên bản phiên họp**

**Thẩm phán
chủ trì phiên họp**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Liêm Võ Hoàng Kha

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sá;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

